



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1400521150 (số cũ là 5103000037) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10/08/2005, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 27/09/2013)

- **Địa chỉ:** 1553 Quốc Lộ 30, Khóm 4, P.11, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- **Điện thoại:** (0277) 894104
- **Fax:** (0277) 894111
- **Website:** www.tochau.vn

- **Phụ trách CBTT:** Ông Trần Quang Khải
- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Điện thoại:** (0277) 389 4104 – ĐD 0913 887 209
- **Số Fax:** (0277) 389 4111



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	2
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	5
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm.	9
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tô Châu, những công ty mà Tô Châu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tô Châu: 10	
5. Hoạt động kinh doanh.....	10
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016.....	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8. Chính sách đối với người lao động.....	16
9. Chính sách cổ tức	17
10. Tình hình hoạt động tài chính	17
11. Tài sản.....	20
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	22
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	24
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	24
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát	34
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:	40
III. PHỤ LỤC	41
1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	41
2. BCTC kiểm toán năm 2016.....	41

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Thông tin chung về công ty:**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU
- Tên giao dịch quốc tế : TOCHAU JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: : TOCHAU JSC.,

- Logo doanh nghiệp :



- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1400521150 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10/08/2005, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 27/09/2013.
- Vốn điều lệ đăng ký : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn)
- Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn)
- Địa chỉ : 1553 Quốc Lộ 30, Khóm 4, P.11, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại : (0277) 894104
- Số fax : (0277) 894111
- Website : www.tochau.vn
- Email : info@tochau.vn
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Tổng Giám đốc - Lê Hùng Tín
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/2/2008

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Nuôi thủy sản nội địa.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Mua bán cá và thủy sản, mua bán thực phẩm.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong ngành chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm (cám bã đậu nành, bột cá, bột xương thịt, vitamin...).
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm chính của Công ty là cá tra fillet, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Á.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TCJ
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 17/04/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% Vốn điều lệ.

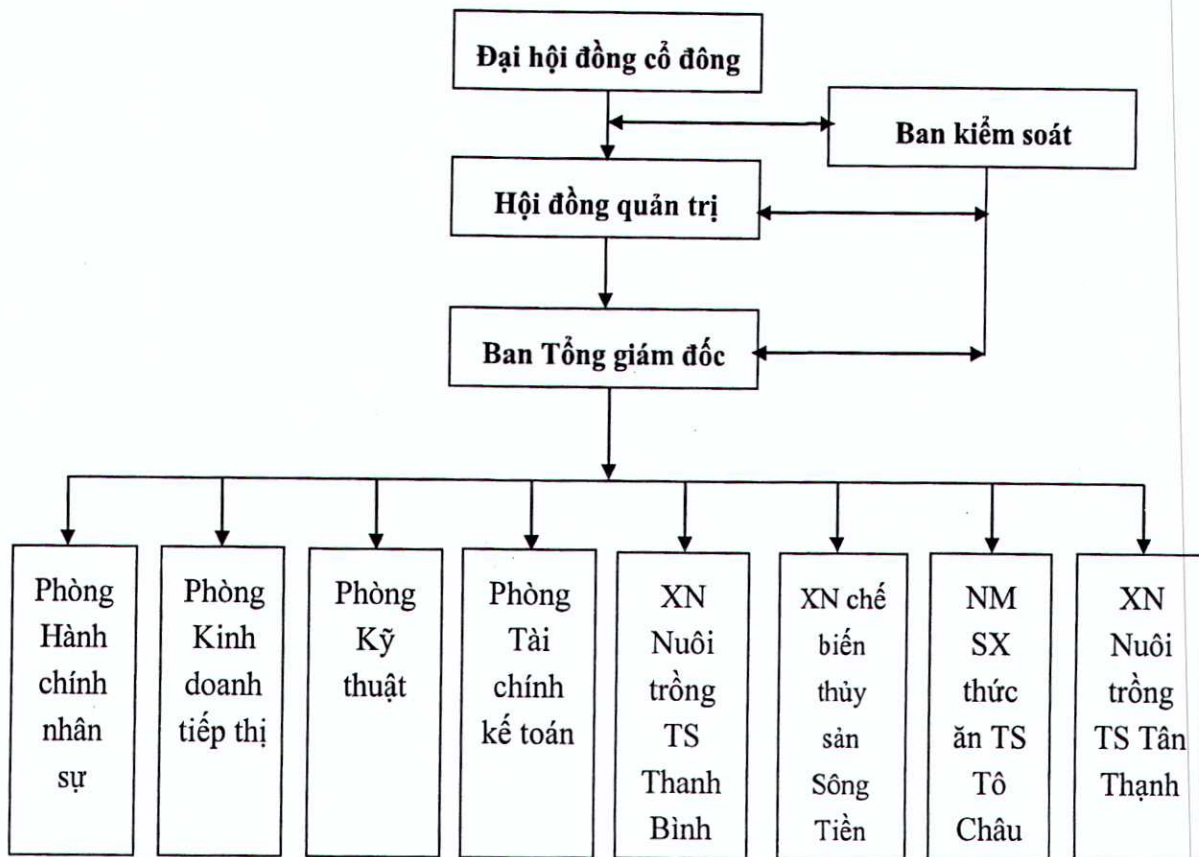
1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tô Châu được thành lập lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005 từ việc góp vốn của 3 thành viên sáng lập (Công ty XNK Lương thực vật tư nông nghiệp Đồng Tháp, Công ty TNHH Bình Tây, Trần Văn Hùng) với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Hiện tại vốn điều lệ của CTCP Tô Châu là 100 tỷ đồng, theo danh sách chốt ngày 17/04/2017 Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 65,4%.

1.4. Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	06/2007	35.000.000.000	55.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	Giấy CNĐKKD số 5103000037 đăng ký thay đổi lần 4, do Sở KH & ĐT Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 1/6/2007. Nghị Quyết ĐHĐCD thường niên năm 2007 ngày 22 tháng 03 năm 2007
2	03/2008	45.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	5103000037 đăng ký thay đổi lần 6, do Sở KH & ĐT Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 13/3/2008 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 32/NQ-ĐHĐCD ngày 29/11/2008. Thông báo số 203/TB-HĐQT ngày 26/12/2008 báo cáo với UBCKNN về việc phát hành thành công cổ phần tăng vốn điều lệ

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty:



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị hiện nay là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng Giám Đốc

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng ban

a. Phòng Hành chính nhân sự

- Tham mưu cho Giám đốc điều hành công tác tổ chức, cán bộ, nguồn lực, đào tạo, bảo hộ lao động, bảo vệ nội bộ, công tác hành chính quản trị và công tác tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt cán bộ công ty.
- Phối hợp với các đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức và huấn luyện lực lượng phòng chống tai nạn, sự cố trong sản xuất phù hợp đặc điểm của Công ty, đơn vị.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ theo quy định của pháp luật và Giám đốc Công ty giao.
- Quản lý lao động, tiền lương cán bộ-công nhân viên.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cho cán bộ, nhân viên và thi tay nghề công nhân toàn công ty.

b. Phòng Kinh doanh tiếp thị

- Tham mưu cho Phó Tổng giám đốc kế hoạch phát triển thị trường; lập báo cáo về tình hình tiêu thụ từng mặt hàng trên từng phân khúc thị trường để báo cáo cho Phó Tổng giám đốc.
- Nghiên cứu, phân tích từng thị trường nhằm tìm ra sản phẩm thế mạnh để Công ty tập trung sản xuất và hạn chế sản xuất các sản phẩm có nhu cầu thấp.
- Lập báo cáo chi tiết về doanh số phát triển sản phẩm của từng khu vực, thị trường cho Giám đốc điều hành.
- Nghiên cứu đặc điểm như: cung cầu, văn hóa, của các thị trường nhằm tìm ra thị trường tiềm năng.
- Lên kế hoạch, phân tích thị trường tiềm năng để xây dựng những chiến lược Marketing hỗn hợp nhằm đạt được chiến lược định vị thị trường của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc điều hành về chiến lược quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty.

c. Phòng Kỹ thuật

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng từng sản phẩm từ khâu nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất đến sản phẩm đầu ra; lập báo cáo hàng tuần cho Ban Tổng Giám đốc.
- Nghiên cứu, xây dựng quy chuẩn chất lượng cho từng sản phẩm nhằm chuyên môn chất lượng từng sản phẩm của từng khâu sản xuất.
- Tìm hiểu quy chuẩn từng thị trường để đưa ra các giải pháp cho việc sản xuất từng sản phẩm.
- Nghiên cứu, đề xuất đưa máy móc thiết bị hiện đại vào dây chuyền sản xuất của Công ty nhằm giảm thiểu đối đa chi phí sản xuất, chuyên môn hóa quy trình sản xuất.

d. Phòng Tài chính – Kế toán

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối được nguồn thu chi trong toàn bộ Công ty.
- Phân tích kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn vốn của công ty.
- Đề xuất các biện pháp huy động và sử dụng nguồn vốn, các biện pháp quản lý có hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ tài chính, kế toán, hệ thống sổ sách kế toán, tổng hợp báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng.
- Có trách nhiệm theo dõi, đối chiếu kịp thời công nợ; tích cực đôn đốc, thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ. Tham mưu, đề xuất với Ban Tổng Giám đốc có biện pháp xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, thu hồi công nợ;

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc ban hành Quy chế quản lý nợ tại Công ty; Quyết định mức trích lập dự phòng hoặc xoá nợ theo quy định, tránh để phát sinh nợ xấu, nợ dây dưa kéo dài.

e. Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình và Tân Thạnh

- Thực hiện nuôi trồng cá tra và một số loại thủy sản khác
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, máy móc, vật tư, hàng hóa của Xí nghiệp
- Theo dõi hoạt động, kiểm tra, giám sát chịu trách nhiệm về chất lượng các sản phẩm thủy sản của xí nghiệp trong quá trình nuôi trồng và báo cáo với Ban Tổng Giám đốc.

f. Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền

- Thực hiện quy trình chế biến cá tra thành các sản phẩm như: Fillet cá tra, cá tra nguyên con,...
- Giám sát, đảm bảo chất lượng từng sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra.
- Thống kê, kiểm tra hiệu quả hoạt động của Xí nghiệp nhằm đưa ra các phương án khắc phục một số hạn chế còn tồn tại và phát huy những điểm mạnh của Xí nghiệp.

g. Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu

- Sản xuất, phân phối, gia công thức ăn thủy sản cho các đối tác.
- Lên kế hoạch phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả của nhà máy để báo cáo với Ban Giám đốc công ty.

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/04/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	167	10.000.000	100.000.000.000	100,00%
1	Cá nhân	164	2.960.000	29.600.000.000	29,60%
2	Tổ chức	3	7.040.000	70.400.000.000	70,40%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		167	10.000.000	100.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2017 của CTCP Tô Châu

❖ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 17/04/2017

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VDL
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	0300613198	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM	6.540.000	65,40%
2	Lê Phát Tài	341003330	69, Quốc lộ 80, Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.	920.000	9,20%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2017 của CTCP Tô Châu

❖ Danh sách Cổ đông sáng lập:

CTCP Tô Châu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10/08/2005. Theo đó, đến nay cổ phiếu của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tô Châu, những công ty mà Tô Châu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tô Châu:

- Công ty mẹ của Công ty cổ phần Tô Châu

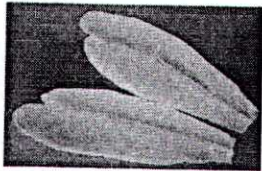
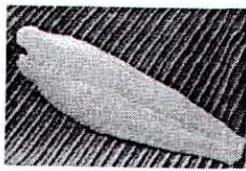
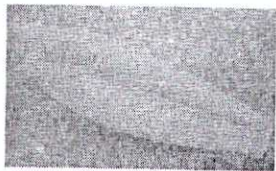
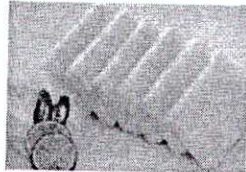
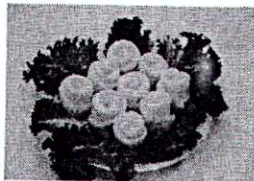
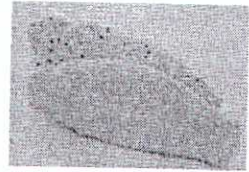

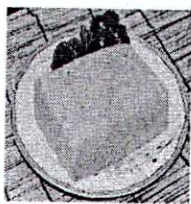
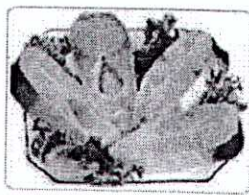
Tên	Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
Địa chỉ:	Số 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại	(84-8) 3.8370025 – 3.8370026
Fax	(84-8) 3.8365898 – 3.8365899
Giấy chứng nhận ĐKKD sửa đổi lần gần nhất:	0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp
Vốn điều lệ đăng ký:	3.375.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	3.375.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn:	65,40%
Hoạt động kinh doanh chính:	Bán buôn gạo, lương thực.

- Công ty con: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Nuôi thủy sản nội địa.
 - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
 - Mua bán cá và thủy sản, mua bán thực phẩm.
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
 - Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.
 - Mua bán nguyên liệu dùng trong ngành chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm (cám bã đậu nành, bột cá, bột xương thịt, vitamin...).
- Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Á.
- Sản phẩm thủy sản chủ đạo: Cá tra fillet

<p>Một số sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Tô Châu</p>			
	<p>Fillet hồng nhạt</p>	<p>Fillet trắng</p>	<p>Fillet trắng vàng</p>
			
	<p>Fillet cắt khúc</p>	<p>Fillet cuộn hoa hồng</p>	<p>Fillet cá tra tẩm bột mỳ</p>
			
	<p>Fillet xuyên que</p>	<p>Chả cá tra</p>	<p>Cá tra cắt khúc</p>

5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

ĐVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu thuần bán thành phẩm, hàng hóa	144.168.287.189	64,78%	26.991.397.817	26,82%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ gia công	78.373.295.708	35,22%	57.732.925.056	57,37%
Doanh thu khác	-	-	15.900.000.000	15,80%
Tổng Doanh thu thuần	222.541.582.897	100,00%	100.624.322.873	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

5.3. Lợi nhuận gộp qua các năm

ĐVT: đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	8.105.360.441	3,64%	3.438.793.124	3,42%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	11.723.509.864	5,27%	5.313.804.805	5,28%
Lợi nhuận gộp khác	-	-	6.027.604.322	5,99%
Tổng Lợi nhuận gộp	19.828.870.305	8,91%	14.780.202.251	14,69%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 và 2016

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	104.703.174.763	94.073.041.531	-10,15%
Vốn chủ sở hữu	-33.855.434.758	-31.051.126.139	-
Doanh thu thuần	222.541.582.897	100.624.322.873	-54,78%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-3.755.011.211	2.087.626.225	-
Lợi nhuận khác	1.853.205.376	716.682.394	-61,33%
Lợi nhuận trước thuế	-1.901.805.835	2.084.308.619	-
Lợi nhuận sau thuế	-2.033.106.755	2.804.308.619	-
Giá trị sổ sách/ 1 Cổ phiếu (Đồng/CP)	-3.386	-3.105	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

(*) Ý kiến của kiểm toán

- Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2016 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 132.532.171.326 VND làm cho vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm 31.051.126.139 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 81.175.501.272 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngại về khả năng hoạt động liên tục của Công ty nhưng Ban Giám đốc công ty vẫn lập báo cáo dựa trên giả định về hoạt động liên tục

- Vấn đề khác

Trong năm 2014, Công ty đã không trích đầy đủ khấu hao tài sản cố định của Nhà máy Sản xuất thức ăn Sóng Tiên thuộc Xi nghiệp Sản xuất thức ăn từ ngày 01/04/2014 do Xi nghiệp đã tạm dừng hoạt động, tổng số khấu hao không trích chi phí năm 2014 là 1.695.500.559 VND.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng mạnh trong giai đoạn từ những năm 2010 - 2015 do ngành sản xuất và chế biến cá tra nước ta gặp nhiều khó khăn từ nguồn nguyên liệu đầu vào cũng như đầu ra. Từ đầu những năm 2010 do khủng hoảng tài chính, nợ công... đã khiến cho các công ty nhập khẩu cá tra của Việt Nam gặp khó khăn trong việc huy động vốn cũng như tình trạng cạnh tranh lớn trong việc tiêu thụ cá tra tại thời điểm này. Điều này dẫn đến sản lượng cá tra xuất khẩu của Việt Nam giảm mạnh. Đối với thị trường trong nước do cung vượt quá cầu dẫn tới giá bán giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, chính sách tín dụng thắt chặt cùng giá thức ăn cho cá đồng loạt tăng cao đã khiến chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tăng mạnh. Ngoài ra, do hiện tượng biến đổi khí hậu đã làm nguồn nước vào mùa khô cạn kiệt, ô nhiễm, nguồn cá giống bị suy thoái đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả nuôi trồng. Do ảnh hưởng của những yếu tố trên những năm qua, mặc dù rất cố gắng và nỗ lực tìm kiếm giải pháp tiêu thụ sản phẩm đồng thời thực hiện một cách chặt chẽ công tác quản lý chi phí nhưng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được là chưa cao. Năm 2016, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vẫn lỗ hơn 100 tỷ đồng là do lỗ lũy kế các năm trước để lại.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là gia công và xử lý hàng tồn kho của các năm trước, nên kể từ đầu năm 2016 Công ty đã chủ động giảm tương đương 40% lao động gián tiếp, chủ yếu tại các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Riêng đối với công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty đã rà soát và giữ lại các công nhân có tay nghề cao, giảm công nhân có năng suất thấp để tăng hiệu quả. Với đội ngũ lao động còn lại, Công ty sắp xếp để kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ nhưng vẫn đảm bảo công việc được giao.

Năm 2016 là năm Công ty cũng gặp không ít khó khăn, chủ trương của Tổng công ty là thoái vốn - ngưng đầu tư vào ngành thủy sản nên không giao chỉ tiêu kế hoạch cho đơn vị. Tuy nhiên, không để lãng phí những tài sản hiện có, đồng thời để bảo dưỡng máy móc thiết bị và tạo công ăn việc làm cho người lao động Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xin ý kiến Tổng công ty cho thuê vùng nuôi, gia công sản xuất thức ăn và chế biến thủy sản cho các đơn vị bên ngoài; duy trì quan hệ mua bán với khách hàng truyền thống... Qua đó, tình hình hoạt động gia công, sản xuất kinh doanh cũng có những khó khăn và thuận lợi sau:

• Khó khăn:

- Trong năm 2016, thị trường xuất khẩu các sản phẩm từ cá tra giảm mạnh, việc tiêu thụ ở các thị trường như Mỹ, EU, v.v... gặp khó khăn trong khi nguồn nguyên liệu trong

nước tăng giảm thất thường do tâm lý của người nuôi cá khá thận trọng với tình trạng giá bán ra giảm mạnh, có thời điểm còn thấp hơn giá thành sản xuất, đây là nguyên nhân dẫn đến doanh thu từ các hoạt động chế biến và xuất khẩu các sản phẩm cá fillet thành phẩm giảm mạnh.

- Bên cạnh đó, tình hình tài chính quá khó khăn, nguồn vốn eo hẹp nên kinh phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều sử dụng từ nguồn thu gia công cho khách hàng bên ngoài là chính. Tình hình sản xuất gia công hoàn toàn phụ thuộc vào nguyên liệu của khách hàng cung cấp, do đó Công ty không thể chủ động về kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- **Thuận lợi:**

- Tuy khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì và hoàn chỉnh hệ thống quản lý chất lượng xuất khẩu sản phẩm như: ISO, HACCP, BRC, IFS, GLOBAL GAP, ASC... Từ đó đảm bảo việc tiêu thụ hàng tồn kho được dễ dàng.
- Năm 2016, do chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn đồng thời có kế hoạch huy động và phân bổ nguồn vốn rõ ràng và kịp thời nên Công ty đã tiết kiệm được đáng kể chi phí tài chính và không phát sinh lãi vay trong năm qua.
- Được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam và sự giúp đỡ của các đơn vị bạn trong hệ thống Tổng công ty, nhất là Công ty Nông sản thực phẩm Trà Vinh; đặc biệt là sự hỗ trợ của các đối tác thân thiết như Công ty TNHH thủy sản Biển Đông, Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long, Công ty cổ phần Nam Việt,...

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Mục tiêu của Công ty là phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu của ngành thủy sản Việt Nam.

Thực tế bước đầu, Công ty đã hình thành sản xuất kinh doanh khép kín từ nuôi trồng thủy sản, sản xuất thức ăn thủy sản và chế biến thủy sản. Để thực hiện được mục tiêu đó, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCAP...

Là một công ty cổ phần có cổ phần chi phối của Nhà nước (Tổng Công ty Lương thực miền Nam). Công ty hoạt động dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn cơ sở Công ty, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai nội bộ.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Ngành chế biến thủy sản là một trong những ngành chủ lực có kim ngạch xuất khẩu cao cho đất nước. Tuy nhiên hiện nay, nền kinh tế nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nên có nhiều thách thức khó khăn như: Các tiêu chí xã hội, các tiêu chuẩn quốc tế, máy móc thiết bị, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm ngày càng đòi hỏi cao hơn. Thời cơ và thách thức đan xen nhau là những nét cơ bản nhất dẫn đến kim ngạch xuất khẩu của thủy sản Việt Nam vào các thị trường Mỹ, Châu Âu... ngày càng sụt giảm.

8. Chính sách đối với người lao động**8.1. Số lượng người lao động tại ngày 31/12/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	606	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	41	6,77
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	45	7,43
- Trình độ khác	520	85,80
Theo loại hợp đồng lao động		
- Không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	4	0,66
- HĐLĐ không xác định thời hạn	62	10,23
- HĐLĐ xác định thời hạn (1 - 3 năm)	209	34,49
- HĐLĐ thời vụ (dưới 1 năm)	331	54,62

Nguồn: CTCP Tô Châu

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Về đào tạo**

Công ty rất chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn nâng cao trình độ của người lao động và các lớp bồi dưỡng kiến thức về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Dù còn nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 là 4.313.000 đồng/người/tháng, tăng 11,8% so với năm 2015. (3.857.000 đồng/người/tháng).

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2016 là 887 người, chủ yếu là lao động chế biến thủy sản. Mặc dù tình hình khó khăn nhưng đơn vị đã có nhiều cố gắng tạo việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ... cho người lao động theo đúng pháp luật lao động. Các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty.

- **Mức lương bình quân**

	ĐVT	Mức lương bình quân
Năm 2014	Đồng	3.129.000
Năm 2015	Đồng	3.857.000
Năm 2016	Đồng	4.313.000

Nguồn: CTCP Tô Châu

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm qua, do hoạt động kinh doanh không có lãi nên Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05
Tài sản cố định khác	04 – 10
Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn. Các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định:

DVT: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	677.000	508.458.028
Thuế giá trị gia tăng	-	497.417.229
Thuế thu nhập cá nhân	677.000	11.040.799

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	841.045.187	841.045.187
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.196.475	18.196.475
Tổng cộng	859.241.662	859.241.662

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Tổng dư nợ vay:

Trong năm Công ty không vay nợ

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

STT	Chi tiêu	31/12/2015 (Đồng)	31/12/2016 (Đồng)
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.742.773.112	32.308.216.865
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.401.898.018	33.638.711.823
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	53.020.000	34.797.800
3	Các khoản phải thu khác	-	48.220.000
4	Dự phòng phải thu	-1.712.144.906	-1.413.512.758
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	25.742.773.112	32.308.216.865

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Tô Châu

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	138.558.609.521	125.124.167.670
Phải trả người bán	42.695.994.805	23.923.574.065
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	677.000	508.458.028
Phải trả công nhân viên	2.073.645.736	6.107.631.430
Chi phí phải trả ngắn hạn	457.905.001	1.062.146.005
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.234.591.750	1.234.591.750
Phải trả ngắn hạn khác	92.077.598.754	92.269.569.917
Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.196.475	18.196.475
Nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	138.558.609.521	125.124.167.670

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0.31	0.35
• Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0.24	0.31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1.32	1.33
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	-
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	4.23	11.20
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.44	1.01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	2,79
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-	-
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-	2,82
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Tô Châu

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

DVT: đồng

Chi tiêu	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1. Tài sản cố định hữu hình	157.051.292.278	38.478.296.941	24,50%
1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	59.437.375.470	20.890.517.333	35,15%
1.2. Máy móc, thiết bị	67.614.359.114	13.730.017.516	20,31%
1.3. Phương tiện vận chuyển	10.804.409.178	2.798.956.865	25,91%
1.4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	114.993.774	-	0,00%
1.5. Tài sản cố định khác	19.080.154.742	1.058.805.227	5,55%
2. Tài sản vô hình	4.688.001.683	4.688.001.683	100%
2.1. Giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn	4.688.001.683	4.688.001.683	100%
Tổng cộng	161.739.293.961	43.166.298.624	26,69%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang: Công ty không có Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2016		2017		2018 (*)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% so với năm 2016	Kế hoạch	% so với năm 2017	
1	Doanh thu thuần	100.624	95.000	-5,59%	-	-	
2	Vốn điều lệ	100.000	100.000	0,00%	-	-	
3	Lợi nhuận sau thuế (**)	2.804	1.000	-64,34%	-	-	
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,79%	1,05%	-	-	-	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	2,80%	1%	-	-	-	
6	Cổ tức	-	-	-	-	-	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của CTCP Tô Châu

(*) Công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2018

(**) Năm 2017, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 1.000.0000.000 đồng, giảm 64,34% so với năm 2016 nguyên nhân là do tình hình xuất khẩu cá tra của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp trong nước nói chung đều đang gặp rất nhiều khó khăn. Việc xuất khẩu cá tra sang Mỹ đang chịu thuế chống bán phá giá quá cao của Bộ Thương mại Mỹ (DOC) bị áp trong nhiều năm nay, hiện tại còn thêm quy định kiểm tra 100% lô hàng của Bộ Nông Nghiệp Mỹ (USDA) sẽ làm tăng các khoản phải chịu thêm như chi phí kiểm tra, chi phí lưu kho vì kiểm tra cho 1 lô hàng xuất khẩu của Việt Nam. Đối với các thị trường khác như Nhật Bản, EU, Tây Ban Nha, các rào cản kỹ thuật cũng khiến cho mặt hàng cá tra của Việt Nam gặp khó khi xuất khẩu. Ngoài ra, chi phí cho thức ăn nuôi cá tăng khiến chi phí đầu vào của Công ty trong năm 2017 gia tăng, làm giảm lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo và tạo thế ổn định cho hoạt động của Công ty cổ phần Tô Châu. Năm 2017, Công ty sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Điều tiết hợp lý và phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa các đơn vị sản xuất. Duy trì ổn định công tác quản lý sản xuất và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo thu nhập và hài hòa lợi ích của người lao động, thúc đẩy tăng năng suất lao động.
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng. Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn theo luật định của các nước nhập khẩu.
- Tăng cường cải tiến trang thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất giảm áp lực về lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ vấn đề dư lượng thuốc kháng sinh đối với nguyên liệu sản xuất.
- Tập trung tham gia các hội chợ trọng điểm chuyên ngành, có uy tín trong nước và trên thế giới.
- Cắt giảm hợp lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong hoạt động SXKD, ổn định nguồn tài chính.
- Kịp thời tổng hợp, phân tích tình hình để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kết hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty CP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành những nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực gia công thủy sản và đội ngũ lãnh đạo có thâm niên lãnh đạo, có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, tận tâm; Công ty luôn đề cao chú trọng công tác quản trị chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm vừa qua cùng với dự báo về triển vọng phát triển trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản trong những năm sắp tới của Việt Nam, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm tới là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**14.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; Đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

14.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong các năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tô Châu không có hiệu quả. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất phương án tổ chức sản xuất theo hướng gia công chế biến cá tra và cho thuê tài sản tạo điều kiện để vừa bảo trì dây chuyền sản xuất vừa khấu hao tài sản. Giữ gìn nguyên trạng cơ sở vật chất của Công ty trong thời gian tìm kiếm đối tác chuyển nhượng và không bị giảm giá trị.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thọ Trí	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Lê Hùng Tín	Thành viên, kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Trần Quang Khải	Thành viên, kiêm Phó Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Lê Phát Tài	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Trần Tấn Đức	Thành viên	Thành viên không điều hành

- Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

a) Ông Nguyễn Thọ Trí – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thọ Trí			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hiếu Thành. Vũng Liêm. Vĩnh Long
Ngày/tháng/năm sinh	6/11/1961	Địa chỉ thường trú	Cư xá Đô Thành. P.4. Q.3. TP.HCM
Nơi sinh	Vĩnh Long	Điện thoại cơ quan	0838 370 025
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 023652085	Cấp ngày 16/5/2006 tại CA TP.HCM
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế		

Quá trình công tác:

- Tháng 09/1983 đến 04/1984: Cán bộ giảng dạy Trường Đại học kinh tế TP HCM
- Tháng 05/1984 đến 02/1985: Kế toán tổng hợp công ty chuyên doanh mía đường Cửu Long
- Tháng 03/1985 đến 09/1989: Trưởng phòng kế hoạch tài vụ. Phó giám đốc- Xí nghiệp chế biến đường Tam Bình
- Tháng 10/1989 đến 03/1990: Nhân viên Trạm TP HCM Xí nghiệp dầu thực vật Cửu Long
- Tháng 04/1990 đến 05/1991: Phó trạm Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật tại TP HCM
- Tháng 06/1991 đến 12/1992: Trưởng trạm Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật tại TP HCM
- Tháng 01/1993 đến 01/1995: Phó GD Cty LTTP Trà Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

THÔNG TIN TÓM TẮT

<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 02/1995 đến 02/1998: Phó GD Cty XNK và Lương thực Trà Vinh - Tháng 03/1998 đến 05/1999: Quyền giám đốc Công ty XNK và Lương thực Trà Vinh - Tháng 06/1999 đến 09/2009: Giám đốc Công ty XNK và Lương thực Trà Vinh - Tháng 12/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam - Từ 25/3/2010 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Tô Châu 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Tô Châu
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó TGD - Tổng Công ty Lương thực miền Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó:	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam	2.200.000 cổ phiếu, chiếm 22% Vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017	2.200.000 cổ phần (22% VDL)
	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017	+ Tổng Công ty Lương thực miền Nam. Số ĐKSH: 4106000338. Số cổ phần sở hữu: 6.540.000 cổ phần (chiếm 65,4% VDL)
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Ông Lê Hùng Tín – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Lê Hùng Tín			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Bình. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	8/1/1969	Địa chỉ thường trú	Phường 9. Q.10. TP HCM
Nơi sinh	Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	02773 894 104
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMN số 023985179	Cấp ngày 8/3/2002 tại CA TP.HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1991 đến 1996: Công tác tại Chi nhánh Công ty XNK An Giang - Từ 1996 đến 1997: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty dịch vụ tổng hợp Đồng Nai - Từ 1997 đến 2007: Công tác tại Chi nhánh Công ty Lương thực Đồng Tháp. - Tháng 07/2009 – 12/2009: Trưởng phòng KDTT Công ty CP Tô Châu - Tháng 12/2009 đến 09/2013: Phó Tổng GD Công ty cổ phần Tô Châu - Tháng 06/2013 đến nay: Tổng GD Công ty cổ phần Tô Châu - Từ 25/3/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tô Châu 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty CP Tô Châu - Tổng Giám đốc CTCP Tô Châu 	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Tổng số cổ phần nắm giữ. trong đó:			
Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty lương thực miền Nam		1.800.000 cổ phần. chiếm 18% Vốn điều lệ	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		1.800.000 CP (18% VDL) Không	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017		+Vợ: Nguyễn Bào Hoài Thư. Số CMND: 022473845. Số cổ phần nắm giữ: 75.000 CP (chiếm 0.75% VDL)	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không	
Thù lao		Theo quy định của Công ty	

Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ông Trần Quang Khải – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quang Khải			
Giới tính	Nam	Quê quán	Lương Điền, Tiên Hải, Thái Bình
Ngày/tháng/năm sinh	3/11/1961	Địa chỉ thường trú	Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp
Nơi sinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	Điện thoại cơ quan	02773 894 107
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 341604754	Cấp ngày 24/4/2008 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Đại học kinh tế		
Quá trình công tác:			
- Tháng 8/1981 đến 01/1990: Giáo viên Trường TH Lương thực 3 Vĩnh Long			
- Tháng 2/1990 đến 10/1990: Kế toán XN xay sát chế biến 2 – công ty Lương thực Long An			
- Tháng 11/1991 đến 4/1992: Kế toán cửa hàng - Công ty Lương thực Đồng Tháp			
- Tháng 5/1992 đến 4/1995: Nhân viên kế toán – Công ty Lương thực Đồng Tháp			
- Tháng 5/1995 đến 3/2002: Phó phòng TCKT – Công ty Lương thực Đồng Tháp			
- Tháng 4/2002 đến 5/2007: Giám đốc Siêu thị Đồng Tháp			
- Tháng 6/2007 đến nay: Phó TGD Công ty cổ phần Tô Châu			
- Từ 25/3/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tô Châu			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		- Thành viên HĐQT Công ty CP Tô Châu - Phó Tổng giám đốc CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Tổng số cổ phần sở hữu, trong đó:		1.215.000 cổ phần, chiếm 12.15% Vốn điều lệ	
Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty lương thực miền Nam		1.200.000 CP (12% VDL)	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		15.000 CP (0.15% VDL)	

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

d) Ông Lê Phát Tài – Thành viên HĐQT

Ông Lê Phát Tài			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hòa An. Cao Lãnh. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	2/1/1978	Địa chỉ thường trú	Ấp Bình Phú Quới. TT Lấp Vò. H.Lấp Vò. Đồng Tháp.
Nơi sinh	Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	02773 845206
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 341003330	Cấp ngày 9/9/2010 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Lớp bồi dưỡng cán bộ về quản lý công ty		
Quá trình công tác:			
- Từ năm 1998 đến nay: Công ty TNHH Phát Tài			
- Tháng 10/2006 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tô Châu			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Phó giám đốc - Công ty TNHH Phát Tài	
Tổng số cổ phần sở hữu. trong đó:			
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		920.000 cổ phần. chiếm 9.20% Vốn điều lệ Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		920.000 CP (9.20% VDL)	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017		Không	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không	
Thù lao		Theo quy định của Công ty	
Các khoản lợi ích khác (nếu có)		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không	

e) Ông Trần Tấn Đức – Thành viên HĐQT

Ông Trần Tấn Đức			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tân Thạnh. Thanh Bình. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	8/1/1968	Địa chỉ thường trú	Ấp 1. Mỹ Tân. Cao Lãnh. Đồng Tháp
Nơi sinh	Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	02773 851 146
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 340675916	Cấp ngày 7/4/2013 tại CA Đồng Tháp.
Trình độ học vấn	Cử nhân kế toán		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 03/1990 đến 12/2000: Công tác tại Công ty Lương thực cấp I Cao Lãnh. - Tháng 01/2001 đến 01/2004 : Phó phòng KHKD. Công ty Lương thực Cấp I Cao Lãnh. - Tháng 02/2004 đến 10/2004 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Lương thực Cao Lãnh thuộc Công ty XNK Lương thực VTNN Đồng Tháp. - Tháng 12/2004 đến 12/2004 : Phó trạm KDCBLT. Công ty kinh doanh chế biến mề mứu. - Tháng 01/2005 đến 03/2005 : Trưởng trạm KDCBLT. Công ty kinh doanh chế biến mì màu. - Tháng 04/2005 đến 07/2008 : Giám đốc Chi nhánh Lai Vung. Công ty CPTM Sài Gòn Kho vận. - Tháng 08/2008 đến 03/2009 : Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp. Công ty CPTM Sài Gòn Kho vận - Tháng 04/2009 đến 03/2010 : Phó phòng Kế hoạch kinh doanh. Công ty Lương thực Đồng Tháp. - Tháng 04/2010 đến 05/2012: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh. Công ty Lương thực Đồng Tháp - Tháng 06/2012 đến 02/2014 : Phó Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp. - Tháng 03/2014 đến 08/2014 : Quyền Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp. - Tháng 09/2014 đến nay : Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp. - Từ 27/04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tô Châu 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp	
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó: Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Lương thực miền Nam Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		1.431.400 cổ phần, chiếm 14.31% Vốn điều lệ 1.340.000 cổ phần (13.4% VDL) 91.400 cổ phần (0.91% VDL)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**THÔNG TIN TÓM TẮT**

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức danh
1	Trần Công Hải	Trưởng ban
2	Nguyễn Hưu Trí	Thành viên
3	Phan Văn Thành	Thành viên

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

a) Ông Trần Công Hải

Ông Trần Công Hải			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Ngày/tháng/năm sinh	08/11/1982	Địa chỉ thường trú	1482 Quốc lộ 30, khóm 3, Phường 11, TP.Cao Lãnh, tỉnh Lâm Đồng.
Nơi sinh	Thừa Thiên Huế	Điện thoại cơ quan	0277 389 4104
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 341107163	cấp ngày 06/01/2014 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
- Từ 05/3/2008 - 11/2013: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Tô Châu			
- Tháng 11/2013 - 04/2017: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Tô Châu			
- Tháng 04/2017 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tô Châu			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		5.000 cổ phần (chiếm 0,05% VDL)	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017		Không	

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**THÔNG TIN TÓM TẮT**

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Ông Nguyễn Hữu Trí

Ông Nguyễn Hữu Trí			
Giới tính	Nam	Quê quán	Mỹ Thọ- Cao Lãnh. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	28/7/1959	Địa chỉ thường trú	68 Phù Đổng. P.Mỹ Phú. TP.Cao Lãnh. Đồng Tháp
Nơi sinh	Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	02773 894 104
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 340040026	cấp ngày 21/01/2008 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 7/1983 - 08/1986: Kế toán tổng hợp - Sở Lương thực Đồng Tháp - 09/1986 – 02/1987: Kế toán tại Công ty Xây sát Chế biến Lương thực Sa Đéc. - 02/1987 – 04 /1988: Kế toán công trình xây dựng Xí nghiệp 2 Trần Quốc Toàn, Đồng Tháp - 04/1988 – 12/1998: Phụ trách kế toán Công ty XNK Lương thực vật tư Nông nghiệp Đồng Tháp. - 01/1999 – 2009: Phó phòng tài chính kế toán Công ty Lương thực Đồng Tháp - 2010 – 2013: Phó phòng TCHC Công ty Lương thực Đồng Tháp - 10/2013 – nay: Trưởng phòng HCNS Công ty cổ phần Tô Châu 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tô Châu - Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Tô Châu 	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Lương thực & bao bì Đồng Tháp	
Tổng số cổ phần nắm giữ. trong đó:		9.000 cổ phần. chiếm 0.09% Vốn điều lệ	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		9.000 CP (0.09% VDL)	

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ông Phan Văn Thành

Ông Phan Văn Thành			
Giới tính	Nam	Quê quán	TP. Cao Lãnh. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	1983	Địa chỉ thường trú	66 Ấp Tịnh Đông. Xã Tịnh Thới. TP. Cao Lãnh. Đồng Tháp.
Nơi sinh	Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	0277 3845023
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 341164493	cấp ngày 12/12/2012 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác:			
- Tháng 12/2005 – 01/2008 : Công tác tại Công ty Tư Vấn TK XD Tây Đô.			
- Tháng 02/2008 - nay: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát Tài.			
- Từ 26/03/2012 – nay: Thành viên BKS tại CTCP Tô Châu			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên BKS CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Kế toán trưởng Công ty TNHH Phát Tài	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017		Không	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017		Không	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không	
Thù lao		Không	
Các khoản lợi ích khác (nếu có)		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không	

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Lê Hùng Tín	Tổng Giám đốc
2	Trần Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Sơn	Kế toán trưởng

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

a) Ông Lê Hùng Tín – Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT

b) Ông Trần Quang Khải – Phó Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT

c) Ông Nguyễn Sơn

Ông: Nguyễn Sơn

Giới tính	Nam	Quê quán	Tịnh Thới. Cao Lãnh. Đồng Tháp
Ngày/tháng/năm sinh	01/8/1971	Địa chỉ thường trú	178 Nguyễn Đình Chiểu. P.3. TP.Cao Lãnh. Đồng Tháp
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại cơ quan	02773 894 105
Quốc tịch	Việt nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 340618429	cấp ngày 6/06/2005 tại CA Đồng Tháp
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
- Tháng 12/1999 – 06/2006: Công tác tại Công ty XNK Lương thực VTNN Đồng Tháp			
- Tháng 7/2006 – 09/2007: Kế toán Công ty cổ phần Tô Châu			
- Tháng 9/2007 – 12/2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tô Châu			
- Tháng 1/2014 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tô Châu.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng CTCP Tô Châu	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	

Ông: Nguyễn Sơn	
Tổng số cổ phần sở hữu, trong đó:	5.000 cổ phần, chiếm 0.05% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 17/04/2017	5.000 CP (0.05% VDL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 17/04/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và quy định về quản trị công ty đại chúng. Trong thời gian tới công ty sẽ xem xét,

đánh giá điều chỉnh nhân sự Ban Kiểm soát cho phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về quản trị công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

III. PHỤ LỤC

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;**
- 2. BCTC kiểm toán năm 2016.**

Đồng Tháp, ngày 07.. tháng 11.. năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CTCP TÔ CHÂU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỌ TRÍ

LÊ HÙNG TÍN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN CÔNG HẢI

NGUYỄN SƠN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH